

Số: 96/2022/QĐ - CNKQHG

NT, ngày 13 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị G và ông Trần Văn L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 16 tháng 5 năm 2022 của bà Nguyễn Thị G.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

\* Bà **Nguyễn Thị G**, sinh ngày 28/01/1993

Địa chỉ: Tổ 2 đảo Trí Nguyên, phường Vĩnh Nguyên, thành phố NT, tỉnh KH.

\* Ông **Trần Văn L**, sinh ngày 25/6/1987

Địa chỉ: Tổ 2 đảo Trí Nguyên, phường Vĩnh Nguyên, thành phố NT, tỉnh KH.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà **Nguyễn Thị G** và ông **Trần Văn L** thuận tình ly hôn.

- **Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:** Bà **Nguyễn Thị G** và ông **Trần Văn L** có 01 (một) con chung là cháu **Trần Văn T**, sinh ngày 03/6/2012; Giao cho bà **Nguyễn Thị G** trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu **Trần Văn T**. Bà **Nguyễn Thị G** không yêu cầu ông **Trần Văn L** phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông **Trần Văn L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản

trở.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình các bên có thể yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Ô Bà Nguyễn Thị G và ông Trần Văn L đều xác nhận là không có tài sản chung và không có nợ chung.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố NT;
- Chi cục THADS thành phố NT;
- UBND phường Vĩnh Nguyên, thành phố NT, tỉnh KH. (Giấy chứng nhận kết hôn số 158 ngày 20/9/2011);
- Lưu hồ sơ hòa giải + Tòa án..

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Tuấn Anh**

